

Số: 848/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý sơ thẩm số 400/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2021 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, giữa Nguyên đơn: Ông Trần Đình Nguyễn T, sinh năm 1983 và Bị đơn: Bà Vũ Thị Tuyết N, sinh năm: 1984; cùng địa chỉ: A đường B, tổ 2, khu phố C, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: giữa ông Trần Đình Nguyễn T và bà Vũ Thị Tuyết N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giao 03 con chung tên Trần Đình Vũ B, sinh ngày 25/3/2005; Trần Tú T, sinh ngày 15/10/2006 và Trần Gia B, sinh ngày 25/9/2013 cho ông T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông T tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền

yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông T tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0058849 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Hoàn lại cho ông T số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” (Đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân Tp. Thủ Đức; (1)
- CC. THADS Tp. Thủ Đức; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP. (3)

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng